TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03 tháng 5 năm 2024
V/v: Ly hôn, giải quyết nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Tình và ông Nguyễn Văn Hữu

- Thư ký phiên toà: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm. Kiểm sát viên.

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại hội Tr xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06/12/2023 về việc "*Ly hôn, giải quyết nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: thôn S, xã T, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991. Nơi ĐKTT: thôn S, xã T, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị M (bố và mẹ của anh Nguyễn Văn Tr). Cùng địa chỉ: thôn S, xã T, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Tr đăng ký kết hôn vào ngày 08/9/2016 tại xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, lý do chị H cho rằng do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh Tr hay đánh đập chị H. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020

cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Kỳ D, sinh ngày 15/7/2016. Vì cháu D đang ở với bố mẹ anh Tr nên chị H có nguyện vọng được giao cháu D cho anh Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Còn nếu Tòa án giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì chị cũng chấp nhận và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Tr: Tòa án đã triệu tập làm việc nhiều lần nhưng anh Tr không có mặt. Tòa án đã niêm yết công khai và nhắn tin thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài tiếng nói Việt Nam trong 3 ngày liên tiếp vào ngày 02, 03,04/02/2024 và báo Công lý trên 03 số báo liên tiếp 15+ 16,17,18 vào các ngày 21, 28/02/2024 và 01/3/2024) nhưng anh Tr vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc cũng như tham gia phiên tòa.

- Biên bản xác minh tại nhà bố mẹ anh Tr là bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn T1, địa chỉ thôn S, xã T, huyện Thạch Hà ngày 03/01/2024 và ngày 06/03/2024, ông T1, bà M cho biết:

Chị H và anh Tr kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống trong nhà với ông T1, bà M. Chị H hiện nay không còn chung sống cùng ông bà nữa, còn anh Tr hiện đang đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể thì ông bà không biết, không cung cấp được cho Tòa án, ông bà không muốn chị H và anh Tr ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để hai con đoàn tụ với nhau. Vợ chồng chị H anh Tr có một con chung là cháu Nguyễn Thị Kỳ D, sinh ngày 15/7/2016. Từ khi sinh ra đến nay, cháu D ở với anh Tr và ông bà, hiện nay cháu D đang học lớp 2 Tr tiểu học T. Tòa án giải quyết ly hôn giữa H và Tr là việc của Tòa án, còn cháu D, ông T1 và bà M nhận trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian anh Tr đi vắng, vì vậy, đề nghị Tòa án giao cháu Kỳ D cho anh Tr được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Còn việc chị H cấp dưỡng nuôi con chung như thế nào là việc của chị H. Ông T1 và bà M cung cấp ý kiến nhưng không nhận tài liệu gì của tòa án cũng như không ký vào các biên bản của Tòa án.

- Tập tin nhắn qua messenger "Nguyen Tr" ngày 30/12/2023 do chị H cung cấp có nội dung: Chị H thông tin cho anh Tr biết việc chị H làm đơn ly hôn, anh Tr biết việc ly hôn nhưng không hợp tác, không về địa phương để giải quyết việc ly hôn với chị H.

- Cháu Nguyễn Thị Kỳ D có nguyện vọng được ở với bố Nguyễn Văn Tr và ông bà nội.

- UBND xã T cung cấp thông tin: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 08/9/2016. Anh chị đã có một con chung là cháu Nguyễn Thị Kỳ D, sinh ngày 15/7/2016. Hiện tại cháu D đang

sống với ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị M là ông bà nội của cháu tại thôn S, xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

* *Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa*:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51,68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Bị đơn mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không đến làm việc trực tiếp tại Tòa án; việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên có đủ căn cứ giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51,53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

+ Về hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr;

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kỳ D, sinh ngày 15/7/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Tr được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trần Thị H không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét;

+ Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; Theo xác nhận thông tin nơi cư trú của Công an xã T thì bị đơn có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay là thôn S, xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Tại Công văn số 33875/QLXNC-P3 ngày 18/12/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Nguyễn Văn Tr thể hiện: anh Tr đã xuất nhập cảnh 9 lần, nhập cảnh gần đây nhất là ngày 13/7/2019, hiện không có thông tin xuất cảnh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về phía bị đơn, qua tài liệu chị H cung cấp (tin nhắn qua messenger Nguyen Tr ngày 30/12/2023) thì bị đơn biết việc ly hôn nhưng không hợp tác, Tòa án cũng đã làm việc với bố mẹ anh Tr là ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị M, ông bà cho biết hiện anh Tr đang đi làm ăn nhưng đi đâu thì ông bà không biết rõ địa chỉ cụ thể, ông bà không nhận tài liệu và không ký vào biên bản làm việc với Tòa án. Tòa án đã niêm yết công khai, nhắn tin thông báo cho anh Tr trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài tiếng nói Việt Nam trong 3 ngày liên tiếp vào ngày 02, 03,04/02/2024 và báo Công lý trên 03 số báo liên tiếp 15+16,17,18 vào các ngày 21, 28/02/2024 và 01/3/2024) nhưng anh Tr vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc và tham gia phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, lý do chị H cho rằng vợ chồng không tin tưởng nhau, anh Tr hay đánh đập chị H. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Qua lời khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như quá trình Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân tại gia đình và địa phương, nhận thấy vợ chồng chị H và anh Tr hiện đã sống ly thân, cả hai đều không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân không còn ý nghĩa trên thực tế. Mặt khác, hiện anh Tr không có mặt ở địa phương, qua thông tin chị H cung cấp (tin nhắn qua messenger "Nguyen Tr" ngày 30/12/2023) thì anh Tr biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh Tr nhưng không hợp tác. Tòa án cũng đã thông qua bố mẹ để liên lạc với anh Tr nhưng ông bà không cung cấp địa chỉ, không ký nhận bất kỳ giấy tờ nào của Tòa án. Tòa án cũng đã niêm yết công khai và nhắn tin thông báo về việc chị H ly hôn cho anh Tr trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Tr không có mặt để làm việc cũng như tham gia phiên tòa.

Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc phải xuất phát từ hai phía. Mặt khác, trên thực tế vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, thiếu tình cảm yêu thương và trách nhiệm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn Tr là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Kỳ D, sinh ngày 15/7/2016.

Mặc dù cháu D có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội. Tuy nhiên, anh Tr hiện nay không có mặt tại địa phương, không hợp tác, không thể hiện ý kiến trong việc giải quyết vụ việc ly hôn. Quá trình làm việc, ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị M (bố mẹ của anh Tr) mặc dù đề nghị Tòa án giao cháu D cho anh Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông bà sẽ chăm sóc nuôi dưỡng cháu D trong thời gian anh Tr đi vắng nhưng ông T1 và bà M lại không hợp tác, không ký vào biên bản làm việc để thể hiện sự tự nguyện cam kết của ông bà. Việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Mặt khác, cháu D là con gái nên để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất về thể chất cũng như tâm sinh lý của cháu khi đến tuổi trưởng thành, cần giao cháu D cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị H là người khởi kiện nên phải nộp T1 bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235; Điều 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, điều 53, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kỳ D, sinh ngày 15/7/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0010070, ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã T (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Huệ